

Số: 269/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 25/03/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 228/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Trần Minh T; Sinh năm: 196x

Nơi đăng ký HKTT: Số x ngách x T, phường T, quận T, Thành phố H.

Nơi công tác hiện nay: số x đường L, phường T, quận Đ, Thành phố H.

- Bà Nguyễn Thị Vân K, Sinh năm: 196x.

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số x ngách x T, phường T, quận T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Vân K xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện V, tỉnh V vào ngày 20/01/1997.

Quá trình chung sống vợ chồng đến đầu năm 2019 đã phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09/2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

Nay ông T, bà K xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có trụ sở công ty của ông T công nhận thuận tình ly hôn cho ông T, bà K. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của ông T, bà K là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

-[2]. *Về con chung*: Ông T, bà K xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Nam A (nam), sinh ngày 08/5/199x và cháu Trần Diễm Q (nữ), sinh ngày 05/01/200x. Ly hôn, các con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

-[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Ông T và bà K tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Ông T và bà K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Ông T, bà K thỏa thuận ông T nộp toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Vân K.

- **Về con chung**: Xác nhận ông T, bà K có 02 con chung là cháu Trần Nam A (nam), sinh ngày 08/5/199x và cháu Trần Diễm Q (nữ), sinh ngày 05/01/200x. Ly hôn, các con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

- **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Ông T và bà K tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác**: Ông T và bà K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ông Trần Minh Ttự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ông Tđã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0069899 ngày 25/03/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (Ông Tđã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã N, huyện V, tỉnh V;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Hương

